TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 20-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Trí

Bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh K (Lửa), sinh năm 1985 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số C, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo H; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; có hai anh em, bị cáo lớn nhất.

Nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 09 thì nghỉ học. Đến khoảng tháng 8/2022 sống chung như vợ chồng với Lê Thị Kim Q.

Ngày 09/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 21/5/2021 chấp hành xong

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phạm Thị Bé H, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Kim Q, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Người làm chứng:

- Ông Trương Văn Đ1, sinh năm 1972. Vắng mặt

- Ông Bùi Duy K1, sinh năm 1984. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/6/2023, K điều khiển xe mô tô biển số: 68F1-038.44 từ nhà ngoại của chị Lê Thị Kim Q thuộc ấp V, xã V để đến L, khi đến nhà bà Phạm Thị Bé H thuộc ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang, K thấy nhà bà H có nuôi gà đá nên K dừng xe lại trước nhà của H. Lúc này cửa rào mở, K đi vào trong nhà kiếm người để hỏi mua gà đá nhưng không thấy ai ở trong nhà nên K bỏ đi ra, khi K chuẩn bị từ trong nhà đi ra thì nhìn thấy điện thoại di động S Galaxy A71 màu xanh (có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng, bên trong có gắn sim số 0337075474) đang sáng màn hình để trên ghế nhựa màu xanh cặp giường ngủ trong nhà. Kiệt đi lại nơi để điện thoại lấy điện thoại lên cầm trên tay đi ra xe và chuẩn bị nổ máy xe chạy đi thì H đi bộ đến trước cửa nhà hỏi K: "anh kiếm ai?, K trả lời: "kiếm anh H1 mua gà", H trả lời: "không phải nhà anh H1, ở đây không có ai tên H1", rồi K nổ máy xe quay đầu xe chạy đi về hướng xã V khoảng 10 mét thì dùng lại ném điện thoại vừa trộm được vào bụi cỏ cặp lề đường lộ nhựa. Sau khi ném điện thoại vào bụi cỏ, K tiếp tục quay xe lại chạy đến nhà H lần thứ hai. Lúc này, H phát hiện bị mất điện thoại nên H kêu Bùi Duy K1 (là chồng của H) đang nằm ngủ trên võng trong nhà đi ra giữ K lại và kiểm tra trên người K nhưng không tìm thấy điện thoại. K1 điện thoại trình báo sự việc đến Công an xã V. Sau đó, K đến Công an xã V đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

Một điện thoại di động hiệu S A71, màu xanh, IMEI 1: 353408112181274; IMEI 2: 353409112181272, màn hình bị rạn nứt, bên ngoài gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng; bên trong gắn 01 sim Viettel số: 0337075474, đã qua sử dụng. Đã trao trả cho bị hại Phạm Thị Bé H.

Xe môtô biển số: 68F1-038.44 nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – trắng, số khung: C6K0GY230855, số máy 5C6K230858.

Ngày 07/7/2023 Nguyễn Anh K bị khởi tố điều tra.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm ba tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Lê Thị Kim Q xe môtô biển số: 68F1-038.44 nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – trắng, số khung: C6K0GY230855, số máy 5C6K230858.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo khai nhận khi đến nhà chị Phạm Thị Bé H có nuôi gà đá nên dừng xe lại để mua gà đá nhưng không thấy ai, khi chuẩn bị từ trong nhà đi ra thì nhìn thấy điện thoại di động Samsung Galaxy A71 màu xanh đang sáng màn hình để trên ghế nhựa màu xanh cặp giường ngủ trong nhà nên bị cáo đã lấy điện thoại lên cầm trên tay đi ra xe. Sau đó chạy đi về hướng xã V khoảng 10 mét thì dùng lại ném điện thoại vừa trộm được vào bụi cỏ cặp lề đường lộ nhựa.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại; Kết luận định giá tài sản số 36/KL.HĐ ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu S A71, màu xanh, IMEII: 353408112181274; IMEI2: 353409112181272, màn hình bị rạn nứt, đã qua sử dụng, có giá trị là 10.490.000 đồng x 30% = 3.147.000 đồng;

- 01 sim Viettel số: 0337075474, đã qua sử dụng, có giá trị là 150.000 đồng x 0% = 0 đồng;

- 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị là 30.000 đồng x 40% = 12.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 3.159.000 đồng (Ba triệu, một trăm năm mươi chín ngàn đồng.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.159.000 đồng

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, là thanh niên có sức khỏe, đáng lẽ ra sau lần chấp hành án xong, bị cáo phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo tự nguyện đầu thú cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với điện thoại di động hiệu S A71, màu xanh, IMEI 1: 353408112181274; IMEI 2: 353409112181272, màn hình bị rạn nứt, bên ngoài gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng; bên trong gắn 01 sim Viettel số: 0337075474, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang trao trả cho bị hại bà Phạm Thị Bé H, việc trao trả là đúng quy định pháp luật, bà H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số: 68F1-038.44 nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – trắng, số khung: C6K0GY230855, số máy 5C6K230858, bị cáo khai nhận mượn của bà Lê Thị Kim Q. Bà Q không biết bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có lỗi trong việc để cho

bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà Lê Thị Kim Q xe mô tô biển số: 68F1-038.44 nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – trắng, số khung: C6K0GY230855, số máy 5C6K230858.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Nguyễn Anh K 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 29/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho chị Lê Thị Kim Q: 01 xe moto biển số 68F1-038.44 nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen – trắng, số khung: C6K0GY230855, số máy 5C6K230858 (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Anh K phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- VKSND H. Châu Thành;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA–TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Xuân Bích